

Số: /KL-TTT

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 5 năm 2022

### KẾT LUẬN THANH TRA

#### **Việc chấp hành pháp luật về đấu thầu thuốc chữa bệnh, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế tại Sở Y tế (từ năm 2014 đến tháng 09/2019)**

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra được thành lập tại Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; các báo cáo giải trình của Sở Y tế;

Thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 26/3/2020, Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THANH TRA**

1. Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh), có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, gồm: Y tế dự phòng; khám, chữa bệnh; phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người; mỹ phẩm; an toàn vệ sinh thực phẩm; trang thiết bị y tế; bảo hiểm y tế (BHYT); dân số - kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản. Tại thời điểm thanh tra, Sở Y tế có 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ gồm: Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Kế hoạch-Tài chính; Phòng Nghiệp vụ Y; Phòng Nghiệp vụ Dược; Văn phòng Sở và Thanh tra Sở.

Tổng số nhân lực toàn ngành có mặt tại thời điểm ngày 20/10/2019: 5.161 người. Trong đó: Biên chế hành chính 50 người; Biên chế sự nghiệp và hợp đồng theo Quyết định số 58/TTg ngày 03/02/1994 tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tuyến tỉnh, huyện, xã là 3.965 người; Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 là 189 người; Số lượng người làm việc (viên chức) trong 04 đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên: 957 người.

2. Từ năm 2014 đến tháng 09/2019, Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi tổ chức đấu thầu thuốc chữa bệnh cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch đấu thầu thuốc được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt vào các năm 2014, 2015, 2016, 2017 (*riêng năm 2014 Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi tự tổ chức thực hiện đấu thầu thuốc*)<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2016, thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính về đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế (Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC) và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 106/TB-UBND ngày 23/4/2014 Kết luận của Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh về hình thức tổ chức đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế tỉnh Quảng Ngãi. Từ ngày 01/7/2016 đến nay, thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy

Việc đấu thầu thuốc được chia làm 03 gói thầu (Gói thầu số 1: Thuốc theo tên Generic; Gói thầu số 2: Thuốc theo tên biệt dược; Gói thầu số 3: Thuốc đông y, thuốc từ dược liệu) với 4.436 mặt hàng thuốc có giá kế hoạch là 1.352.369.444.581 đồng; kết quả lựa chọn nhà thầu đã có 3.878/4.436 mặt hàng trúng thầu với giá trị là 1.123.844.085.805 đồng. Kết quả cung ứng thực tế đến ngày 30/9/2019 có 3.521/4.436 mặt hàng với giá trị 806.245.238.116 đồng.

Từ năm 2014 đến tháng 9 năm 2019 Sở Y tế cũng đã làm chủ đầu tư 09 gói thầu mua sắm thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm với tổng giá trị các gói thầu đã thực hiện mua sắm là 108,812 tỷ đồng, Trong đó: 01 gói thầu mua sắm thiết bị y tế với giá trị đã thực hiện mua sắm là 29,032 tỷ đồng (*thực hiện năm 2015 đã được Sở Tài chính thanh tra tại Kết luận thanh tra số 01/KL-STC ngày 17/3/2017*), 08 gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm với tổng giá trị đã thực hiện mua sắm là 79,78 tỷ đồng.

## **II. KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THANH TRA**

### **1. Đấu thầu thuốc chữa bệnh**

***1.1. Việc lập kế hoạch đấu thầu (xây dựng số lượng và danh mục thuốc trong kế hoạch; xây dựng đơn giá kế hoạch; việc phân chia gói thầu và nội dung từng gói thầu trong kế hoạch; việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu)***

Để tổ chức đấu thầu, các cơ sở y tế xây dựng danh mục, tình hình sử dụng thuốc năm trước, Hội đồng thuốc và điều trị tại các cơ sở y tế tiến hành rà soát, bổ sung, hợp và thống nhất đề xuất về số lượng, chủng loại thuốc. Trên cơ sở đó, Hội đồng đấu thầu thuốc của Sở Y tế tổng hợp và xây dựng danh mục thuốc, số lượng và giá kế hoạch dự kiến, phân chia các gói thầu theo hướng dẫn của Bộ Y tế gồm 05 nhóm thuốc, báo cáo đề xuất Sở Y tế trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương, kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế và tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu, Sở Y tế ký thỏa thuận khung với đơn vị trúng thầu, các cơ sở y tế căn cứ vào thỏa thuận khung để ký hợp đồng mua bán thuốc với đơn vị trúng thầu; việc mua sắm thuốc và thanh quyết toán do các cơ sở y tế thực hiện. Qua thanh tra cho thấy còn có những sai sót và tồn tại, hạn chế sau:

- Việc xây dựng số lượng và danh mục thuốc của các cơ sở y tế không sát với nhu cầu sử dụng thuốc thực tế của địa phương, có nhiều mặt hàng thuốc đã tổ chức đấu thầu, Sở Y tế đã ký thỏa thuận khung phân bổ thuốc theo đề xuất nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế nhưng các cơ sở y tế không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng nhưng không mua, trong khi có mặt hàng lại mua vượt số lượng thuốc trên 20% mà không xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 36/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 11/11/2013; tỷ lệ giá trị, số lượng mua thuốc thực tế sử dụng theo kết quả đấu thầu thuốc được phân bổ đạt thấp (cụ thể có Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo).

---

định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập (Thông tư số 11/2016/TT-BYT) và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế và Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 12/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu thuốc cho các cơ sở y tế.

- Quá trình xây dựng danh mục và số lượng thuốc, không có thông tin, tài liệu bằng chứng làm cơ sở cho việc điều chỉnh một số mặt hàng thuốc trước đây đã sử dụng nhưng năm sau không đưa vào kế hoạch, mặt hàng thuốc năm trước không sử dụng năm sau xây dựng kế hoạch; xây dựng kế hoạch dự trù một số mặt hàng thuốc chưa phân bổ đều ở các nhóm thuốc, chưa thay thế các thuốc có giá phù hợp hơn nhằm giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả điều trị, cụ thể:

+ Thuốc có nhóm tiêu chí kỹ thuật thấp nhưng lại có giá kế hoạch cao hơn nhóm tiêu chí kỹ thuật cao, hoặc thuốc có nhóm tiêu chí kỹ thuật thấp nhưng lại có giá trúng thầu cao hơn nhóm có tiêu chí kỹ thuật cao (*cụ thể: mặt hàng Paracetamol 500mg, Glibenclamid 5mg, Nifedipin 30mg, Erythropoietin 2000UI Epoetin  $\alpha$* ).

+ Thuốc cùng một nhóm tiêu chí kỹ thuật, cùng hoạt chất nhưng hàm lượng thấp hơn có giá kế hoạch hoặc giá trúng thầu cao hơn (*cụ thể: mặt hàng Levofloxacin 100mg, L-Ornithin-L- aspartat 200mg, Cefuroxim 125 mg, Esomeprazol 20mg, Glimepirid 3mg*).

+ Có một số loại thuốc chế phẩm y học cổ truyền có dạng bào chế, đóng gói, thành phần hoạt chất đặc biệt, trong khi trên thị trường có nhiều loại thuốc có tính năng tương đương có giá thành thấp hơn (*cụ thể: Hoàn phong tê thấp HT dạng viên hoàn trong gói, Bibiso dạng viên nang mềm, Hoạt huyết dưỡng não ATM dạng viên nang mềm, Phong thấp Khải Hà dạng gói, Hoạt huyết dưỡng não BDF dạng viên nang mềm, Phong thấp Khải Hà dạng gói, Altamin dạng viên nang mềm, Mát gan giải độc HT dạng ống uống*).

+ Thuốc biệt dược gốc đã hết thời hạn bảo hộ nhưng xây dựng nhiều hơn so với số lượng thuốc Generic (Nhóm 1) cùng hoạt chất (*cụ thể: Renitec 10mg, Renitec 5mg (Năm 2015), Mobic 15mg/1,5ml (Năm 2014); Rocephin 1g I.V (Năm 2016)*).

+ Thuốc có hàm lượng, dạng bào chế, quy cách đóng gói ít cạnh tranh (không thông dụng) nhưng mua số lượng nhiều so với thuốc có nồng độ, hàm lượng, dạng bào chế tương đương (*Cụ thể: Chlopheniramin 4mg dạng viên nang hạt cải (Năm 2014, 2015); Cefixim 250mg (Năm 2014) và Ginkgo Biloba 120mg (Năm 2014), Aluminum hydroxyd 800mg + Magnesi hydroxyd 800mg + Simethicon 100mg (Năm 2016, 2017); Tobramycin + Dexamethason (0,3% + 0,1%) dạng hỗn dịch nhỏ mắt (Năm 2017); Levofloxacin 750mg tiêm truyền tĩnh mạch (Năm 2014)*).

Trách nhiệm của những tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về: Sở Y tế, Tổ chuyên gia lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các cơ sở y tế sử dụng thuốc trên địa bàn tỉnh.

## **1.2. Việc lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu**

**a)** Về trình tự thủ tục thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu, qua thanh tra cho thấy còn có một số sai sót, vi phạm, cụ thể như sau:

- Năm 2014: Đăng tải thông báo mời thầu trước ngày phê duyệt Hồ sơ mời thầu 03 ngày là không đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Kiểm tra hồ sơ việc chấm thầu mặt hàng thuốc Hoạt chất Disomin + Hesperidin 450 + 50mg, cho thấy: Thỏa thuận liên danh giữa Công ty TNHH MTV Dược Nam Anh và Công ty Cổ phần Dược phẩm TW1 – Pharbaco

không nêu danh mục mặt hàng thuốc tham gia dự thầu và phân chia nhiệm vụ cung cấp thuốc của từng nhà thầu trong liên danh; việc chấm dứt mặt hàng thuốc Allernon 450/50mg của Tổ chuyên gia không có cơ sở vì hồ sơ kỹ thuật dự thầu mặt hàng này chưa được Cục Quản lý dược – Bộ Y tế cấp phép lưu hành mà chỉ có giấy biên nhận hồ sơ đăng ký thuốc của Cục Quản lý dược dự kiến cấp vào tháng 8/2014 (tuy nhiên sau đó khi các bên thương lượng ký hợp đồng cung ứng thì sản phẩm đã có giấy phép lưu hành); Báo cáo đánh giá về mặt kỹ thuật, biên bản đánh giá tài chính thiếu chữ ký của một số thành viên trong nhóm đánh giá.

- Năm 2015: Đăng tải thông báo mời thầu trước ngày phê duyệt Hồ sơ mời thầu 03 ngày là không đúng quy định tại Điều 7, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; thời gian đánh giá hồ sơ mời thầu chậm 59 ngày so với quy định tại Điều 17, Thông tư số 01/2012/TTLT-BYT-BTC<sup>2</sup>.

- Năm 2016: Một số biên bản Tổ thẩm định chưa đủ chữ ký; thời gian đánh giá hồ sơ kỹ thuật và thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu chậm 45 ngày theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Thông tư số 11/2016/TT-BYT<sup>3</sup>.

- Năm 2017: Báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu, báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu chỉ có chữ ký của Tổ trưởng, không có chữ ký của thành viên tổ là không đúng quy định tại phụ lục kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; không có bản cam kết của thành viên tham gia Tổ thẩm định là không đúng quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 4 Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015<sup>4</sup>.

Trách nhiệm đối với các tồn tại, sai sót nêu trên thuộc về: Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định đấu thầu thuốc tập trung tại Sở Y tế.

#### b) Việc lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc:

- **Đối với Hoạt chất Magnesi hydroxid + Nhôm hydroxid + Simethicol:** Việc lập hồ sơ mời thầu theo kế hoạch đấu thầu năm 2014 của Sở Y tế đối với hoạt chất Magnesi hydroxid + Nhôm hydroxid + Simethicol ghi hàm lượng 800mg + 3030,3mg + 266,7mg (ghi theo hàm lượng của dạng Gel của sản phẩm TRIMAFORT của Công ty Daewoong Pharma. Co., Ltd Hàn Quốc sản xuất) mà không ghi theo đúng với hàm lượng chuẩn của hoạt chất được ghi trên các giấy phép lưu hành sản phẩm do Bộ Y tế đã cấp của thuốc là không đúng quy định, dẫn đến làm hạn chế nhà thầu tham gia.

- **Hoạt chất Magnesi hydroxid + nhôm hydroxid:** Việc lập hồ sơ mời thầu theo kế hoạch đấu thầu năm 2017 của Sở Y tế đối với hoạt chất Magnesi hydroxyd 800,4mg + **nhôm hydroxyd 400mg** (do căn cứ hàm lượng của giấy phép đăng ký của sản phẩm thuốc có tên thương mại HULL ban đầu là 800,4mg + 400mg), tuy nhiên sản phẩm này đã được Cục quản lý dược đính chính tại Công văn 6183/QLD-

<sup>2</sup> Nguyên nhân chậm ở khâu chấm thầu

<sup>3</sup> Nguyên nhân chậm ở khâu chấm thầu (việc chấm thầu chậm 32 ngày)

<sup>4</sup> Nguyên nhân chậm là do chậm ở khâu thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; nhất là khâu chấm thầu, dẫn đến việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chậm.

ĐK ngày 02/5/2012 về hàm lượng là Nhôm hydroxyd gel 3030,3mg tương đương **400mg Nhôm oxyd**, Magnesium hydroxide 800,4mg nhưng khi lập hồ sơ mời thầu đã không cập nhật đầy đủ chính xác hàm lượng chuẩn của thuốc.

Quá trình chấm thầu, Tổ chuyên gia chấm thầu tiếp tục chỉ căn cứ hàm lượng của hoạt chất ghi trên các Giấy phép lưu hành sản phẩm HULL mà không xem xét Công văn đính chính 6183/QLD-ĐK ngày 02/5/2012 của Cục quản lý Dược (dù văn bản này đã có trong hồ sơ dự thầu) dẫn đến đánh giá sản phẩm HULL đạt yêu cầu theo hồ sơ mời thầu là không đúng với hàm lượng chuẩn của thuốc theo cấp phép của Cục quản lý Dược. Trong khi đó, sản phẩm có tên thương mại VAROGEL S cùng dự thầu trong gói thầu này có hàm lượng hoạt chất tương đồng với sản phẩm HULL (theo giấy phép lưu hành và cả văn bản đính chính của Cục quản lý Dược) với giá dự thầu thấp hơn được đánh giá không đạt kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu vì khác hàm lượng **nhôm hydroxyd**; từ đó làm ảnh hưởng đến kết quả lựa chọn nhà thầu.

- **Hoạt chất Paraceramol 500mg, viên sủi**: hoạt chất này có 02 nhà thầu tham gia dự thầu cùng 1 sản phẩm với tên thương mại Mypara 500 do Công ty cổ phần SPM sản xuất nhưng Tổ chuyên gia chấm thầu lại cho rằng mặt hàng thuốc Mypara 500 do Công ty TNHH Dược phẩm Trung Việt dự thầu “*không đạt*” về mặt kỹ thuật, trong khi giá chào thầu thấp hơn là chấm thầu sai, làm thay đổi kết quả lựa chọn nhà thầu, dẫn đến làm tăng giá trị trúng thầu với tổng số tiền chênh lệch tính theo giá và số lượng dự thầu là 1.812.000 đồng (1.812.794 viên). Tuy giá trị sai phạm nhỏ, nhưng đây là lỗi hết sức cơ bản, xuất phát từ việc chấm thầu thiếu trách nhiệm của Tổ chuyên gia, do đó phải có hình thức xử lý nghiêm trách nhiệm các cá nhân có liên quan đến việc chấm thầu sai hoạt chất này.

Trách nhiệm thuộc về: Hội đồng đấu thầu thuốc của Sở Y tế trong khâu lập, phê duyệt hồ sơ mời thầu, các thành viên Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu, Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

c) Việc xử lý vi phạm nhà thầu và quản lý, giám sát, điều tiết thuốc:

- Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu năm 2017 của Sở Y tế đối với mặt hàng Calci lactat 500mg, nồng độ, hàm lượng 500mg/10ml có 02 nhà thầu tham dự là Liên danh Công ty Cổ phần thương mại Dược phẩm Nhật Lệ và Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên với sản phẩm Fulcalmax và Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha với sản phẩm A.T Calmax 500; Tổ chuyên gia chấm thầu sản phẩm A.T Calmax không đạt kỹ thuật, khi đó Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha có Công văn số 78/2017-CDP ngày 30/10/2017 rút hồ sơ dự thầu mặt hàng A.T Calmax này nhưng Sở Y tế không xử lý vi phạm bảo đảm dự thầu là thực hiện không đúng quy định tại điểm a, khoản 8, Điều 11 Luật Đấu thầu 2013. Sau khi có quyết định thanh tra, Sở Y tế mới có Công văn số 24/SYT-NVD ngày 07/01/2020 về thu tiền bảo đảm dự thầu với số tiền 155.524.897 đồng đối với mặt hàng thuốc A.T Calmax50 do Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha dự thầu. Đến tháng 03/2022 Nhà thầu này mới nộp tiền vào Ngân sách nhà nước.

- Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu năm 2016 của Sở Y tế đối với 02 mặt hàng Terpin-codein 5mg và Humaglobin: trong quá trình mời thương thảo hợp đồng nhưng

Công ty Cổ phần dược phẩm TV.Pharm có Công văn ngày 10/11/2016 không tiến hành thương thảo hợp đồng đối với 02 mặt hàng này nhưng Sở Y tế không xử lý vi phạm bảo đảm dự thầu là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1, Điều 19, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Sau khi có quyết định thanh tra, Sở Y tế mới có Công văn số 40/SYT-NVD ngày 09/1/2020 về thu tiền bảo đảm dự thầu với số tiền 31.012.362 đồng đối với 02 mặt hàng thuốc do Công ty Cổ phần dược phẩm TV.Pharm dự thầu. Đến tháng 03/2022 Nhà thầu này mới nộp tiền vào Ngân sách nhà nước.

- Sở Y tế không tổng hợp và gửi báo cáo tình hình vi phạm của các nhà thầu trong quá trình đấu thầu, cung ứng thuốc trong kỳ trước của các cơ sở y tế trên địa bàn theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

- Sở Y tế chưa làm tốt công tác quản lý, giám sát, điều tiết quá trình thực hiện thỏa thuận khung theo quy định tại khoản 9 Điều 33 Thông 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016.

Trách nhiệm đối với các sai phạm, hạn chế nêu trên thuộc về: Hội đồng đấu thầu thuốc của Sở Y tế, Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu, Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và nhà thầu cung ứng thuốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha và Công ty Cổ phần dược phẩm TV.Pharm.

#### **d) Về giá thuốc trúng thầu:**

Qua kiểm tra các gói thầu do Sở Y tế tổ chức đấu thầu theo kế hoạch đấu thầu thuốc năm 2014 đến năm 2015, phát hiện có 06 mặt hàng có giá mặt hàng thuốc xét duyệt trúng thầu vượt giá bán buôn kê khai, kê khai do Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế công bố còn hiệu lực là thực hiện không đúng quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 20 Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế; từ đó dẫn đến giá trúng thầu vượt giá Cục Quản lý Dược theo kết quả cung ứng thuốc thực tế là 94.988.500 đồng, cụ thể:

- Theo Quyết định số 1409/QĐ-SYT ngày 07/10/2014 của Sở Y tế về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 có 03 mặt hàng vượt giá Cục Quản lý Dược công bố với số tiền 76.013.900 đồng, trong đó: *Thuốc DRENOXOL (30mg/10ml) do Công ty CP TM DP Nhật Lệ cung ứng (với số tiền 2.483.700 đồng); Thuốc Insulidd (30/70) do Công ty TNHH MTV Dược Tâm Thành cung ứng (với số tiền 3.393.200 đồng); Thuốc Piracetam (800 mg) do Công ty TNHH DP Tài Thịnh cung ứng (với số tiền 70.137.000 đồng).*

- Theo Quyết định số 2976/QĐ-SYT ngày 24/11/2015 của Sở Y tế về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 có 03 mặt hàng vượt giá Cục Quản lý Dược công bố với số tiền 18.974.600 đồng, trong đó: *Thuốc Braglutin (40mg) do Công ty CP Dược - TTBYT Đà Nẵng cung ứng (với số tiền 3.671.600 đồng); Thuốc Vitamin (5000 UI) do Công ty TNHH DP Tài Thịnh cung ứng (với số tiền 4.438.000 đồng); Thuốc Moxacin (500mg) do Công ty CP XNK Y tế Domesco - Đồng Tháp cung ứng (với số tiền 10.865.000 đồng).*

Trách nhiệm thuộc về: Hội đồng đấu thầu thuốc Sở Y tế, các thành viên tham gia Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu, Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

### **1.3. Việc đấu thầu thuốc *Calci lactat 500mg***

Căn cứ vào hồ sơ tài liệu các đơn liên quan cung cấp, giải trình của các tổ chức cá nhân và theo quy định pháp luật cho thấy quá trình lựa chọn nhà thầu năm 2017 đối với hoạt chất *Calci lactat 500mg* vào năm 2017, như sau:

- Theo hồ sơ dự thầu hoạt chất hàm lượng ghi ***Calci lactat 500mg*** thể hiện: Sản phẩm A.T Calmax 500 (do Công ty Cổ phần dược phẩm An Thiên sản xuất) được Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha tham gia dự thầu với giá dự thầu 2.730 đồng. Sản phẩm Fulcalmax (do Công ty Medisun-VN sản xuất) do nhà thầu Liên danh Công ty Cổ phần Thương mại dược phẩm Nhật Lệ và Công ty Cổ phần dược phẩm An Thiên tham gia dự thầu với giá dự thầu 3.550 đồng.

- Việc lập hồ sơ mời thầu ghi ***hoạt chất Calci lactat 500mg*** theo Danh mục thuốc đấu thầu tại Phụ lục I Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế chưa được cụ thể rõ ràng, chưa đúng với hàm lượng chuẩn thực tế của thuốc vì thực tế các sản phẩm trên thị trường của hoạt chất này nằm ở dạng ***Calci lactat pentahydrat 500mg***. Ngoài ra Cục quản lý dược – Bộ Y tế cấp Giấy phép lưu hành sản phẩm có ghi *Calci lactat pentahydrat 500* đối với sản phẩm A.T Calmax 500 (theo Giấy phép VD-24726-16) và ghi *Calci lactat 500* đối với sản phẩm Fulcalmax (theo Giấy phép VD-26877-17), trong khi 02 sản phẩm này về bản chất có sự tương đồng của 02 sản phẩm thuốc với nhau (đều nằm ở dạng *Calci lactat pentahydrat 500mg*) là không đồng nhất về cách ghi; dẫn đến khi chấm thầu căn cứ vào cách ghi trong hồ sơ mời thầu và Giấy phép lưu hành của Cục quản lý Dược để chấm thầu. Khi chấm thầu mỗi tổ chấm một sản phẩm khác nhau nên không xem xét toàn diện về sự tương đồng của 02 sản phẩm thuốc, cũng không báo cáo sự việc bất cập về bản chất của 02 sản phẩm để đưa ra xem xét toàn diện. Đây là các nguyên nhân mang tính khách quan, ảnh hưởng đến kết quả chấm thầu.

Căn cứ hồ sơ dự thầu của 02 đơn vị dự thầu 02 sản phẩm (***A.T Calmax và Fulcalmax***), tài liệu xin cấp giấy phép và nhãn sản phẩm của Bộ Y tế đều thể hiện *Calci lactat pentahydrat 500mg*; theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc đối với sản phẩm A.T Calmax 500 ghi hàm lượng Ion  $Ca^{2+}$  là  $1,6mmol Ca^2$  và theo nhãn sản xuất, giấy phép lưu hành sản phẩm Fulcalmax đều ghi hàm lượng Ion  $Ca^{2+}$  là  $64,9mg Ca^{2+}$ , khi quy đổi về cùng đơn vị mg thì 02 sản phẩm có sự tương đồng nhau về hàm lượng Ion  $Ca^{2+}$ , từ đó cho thấy hàm lượng *Calci lactat* giữa 2 sản phẩm này là có sự tương đồng.

Ngoài ra, thực tế trên thị trường từ trước đến nay không sản phẩm nào có dạng và hàm lượng *Calci lactat 500mg* mà chỉ tồn tại ở dạng *Calci lactat pentahydrat 500mg* mà Bộ Y tế đã cấp giấy phép lưu hành sản phẩm. Tham khảo Dược điển IV Việt Nam cho thấy không tồn tại ở dạng *Calci lactat* mà chỉ tồn tại ở dạng *Calci lactat pentahydrat 500mg*. Trong năm 2016, thuốc *Calci lactat 500mg* do Công ty Cổ phần thương mại dược phẩm Nhật Lệ trúng thầu tại Quảng Ngãi với tên thương mại là A.T Calmax 500mg do Công ty Cổ phần dược phẩm An Thiên sản xuất với giá trúng thầu 2.898 đồng và cũng trúng thầu ở nhiều tỉnh khác.

Trong năm 2018, 2019 sản phẩm A.T Calmax 500mg do Công ty An Thiên sản xuất tiếp tục trúng thầu tại các địa phương trong khu vực miền trung, cụ thể: TP Đà Nẵng (ngày 25/01/2018), Sở Y tế Bình Phước (ngày 19/04/2018); Sở Y tế Gia Lai (ngày 12/7/2018) và nhiều tỉnh trên cả nước, với mức giá trúng thầu từ 2.814 đồng đến 4.494 đồng, số lượng trúng thầu 4.766.868 ống (theo số liệu tổng hợp kết quả trúng thầu năm 2018 đến ngày 27/8/2019 của các cơ sở khám chữa bệnh đăng trên cổng thông tin Cục Quản lý dược).

Trong quá trình chấm thầu, Tổ chấm thầu chưa xem xét rõ bản chất của 02 sản phẩm dự thầu có sự tương đồng của 02 sản phẩm thuốc với nhau và cho rằng sản phẩm A.T Calmax 500 dự thầu có hoạt chất Calci lactat pentahydrat 500 không đáp ứng hàm lượng so với HSMT là không đảm bảo (mặt hàng A.T Calmax 500 này đã trúng thầu vào năm 2016), dù Tổ chấm thầu hoàn có khả năng biết được nội dung này nhưng không tiến hành yêu cầu 02 nhà thầu làm rõ hồ sơ dự thầu đối với 02 sản phẩm này, cũng không xem xét toàn diện yếu tố dược lý, yếu tố thực tiễn đối với các sản phẩm đã trúng thầu các năm trước để có so sánh, đánh giá toàn diện là thiếu trách nhiệm trong quá trình chấm thầu; dẫn đến kết quả lựa chọn nhà thầu chưa phù hợp, nếu tính toán so sánh số tiền chênh lệch giá của 02 sản phẩm theo số liệu đến ngày 30/9/2019 thì sản phẩm Fulcalmax được cung ứng 2.828.260 ống với số chênh lệch thực tế đã cung ứng là 2.319.173.000 đồng. Đây là khoản thất thoát của quỹ BHYT.

Như vậy, không có căn cứ để xác định thuốc A.T Calmax 500mg có hàm lượng Calci lactat không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Từ đó cho thấy, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha tham gia dự thầu sản phẩm A.T Calmax 500 trên đạt yêu cầu theo hồ sơ mời thầu nhưng Tổ chuyên gia chấm thầu cho rằng A.T Calmax 500 “không đạt” là không đúng; dẫn đến kết quả chấm thầu sai, làm tăng giá trị trúng thầu của mặt hàng thuốc có hoạt chất Calci lactat với số tiền chênh lệch giữa 2 mặt hàng tham gia dự thầu là:  $(3.550 \text{ đồng} - 2.730 \text{ đồng}) \times 2.828.260 \text{ ống}$  đã mua đến thời điểm thanh tra = **2.319.173.200 đồng**. Việc rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm mở thầu nhưng Sở Y tế cũng không xử lý vi phạm bảo đảm dự thầu khi nhà thầu vi phạm khoản 8, Điều 11 Luật đấu thầu 2014 ngay tại thời điểm rút theo thời hạn xử lý đã ghi trong HSMT mà để đến khi Đoàn thanh tra phát hiện qua làm việc vào đầu năm 2020 mới có văn bản yêu cầu nhà thầu nộp tiền và đến tháng 3/2022 nhà thầu mới nộp tiền.

- Việc Công ty Cổ phần dược phẩm An Thiên vừa liên danh với Công Cổ phần Thương mại Dược phẩm Nhật Lệ tham dự thầu sản phẩm Fulcalmax với giá cao, vừa là nhà sản xuất thuốc A.T Calmax cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha tham gia dự thầu với giá thấp hơn trong cùng một gói thầu là có xung đột, mâu thuẫn về lợi ích, dù Hội đồng đấu thầu thuốc của Sở Y tế hoàn toàn có đầy đủ thông tin về việc này nhưng không kiểm tra, xử lý mà vẫn tiến hành lựa chọn và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với sản phẩm này. Tiếp sau đó Công ty Cổ phần dược phẩm An Thiên lại có văn bản đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha rút thầu đối với sản phẩm A.T Calmax (giá thấp hơn), từ đó Công ty Codupha cũng có Công văn số 78/2017-CDP ngày 30/10/2017 rút hồ sơ dự thầu mặt hàng A.T Calmax sau thời điểm mở thầu là có dấu hiệu rõ ràng của hành vi thông thầu. Qua xem xét giải trình của Công ty An Thiên về lý do đề nghị Công ty Codupha rút thầu cho thấy việc Công ty An Thiên cho rằng do các sản phẩm AT Calmax sản



xuất ra bị lỗi (kết tủa) phải thu hồi không phân phối dẫn đến ảnh hưởng việc cung cấp cho Codupha tham gia dự thầu mặt hàng này là không có cơ sở, vì: các tài liệu Công ty An Thiên cung cấp cho thấy sản phẩm lỗi chỉ xảy ra ở 03 lô sản xuất số 6060, lô số 7026, lô số 7030; thêm vào đó sản phẩm này vẫn được cung cấp cho các địa phương khác với số lượng 4.766.868 ống trong năm 2018, 2019. Qua tham chiếu thông tin công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế và Cục quản lý Dược cũng cho thấy Công ty Cổ phần An Thiên có 02 sản phẩm lỗi bị Cục quản lý Dược thông báo thu hồi (tên thương mại Atisalbu vào năm 2021 và tên thương mại Atibutrex năm 2020) chứ hoàn toàn không có sản phẩm AT. Calmax.

Qua thanh tra cho thấy Phòng Nghiệp vụ Dược của Sở Y tế (là cơ quan thường trực Hội đồng đấu thầu thuốc của Sở) đã nhận được các văn bản này, trong hồ sơ đấu thầu của gói thầu này đã có đầy đủ cả 02 văn bản của 02 doanh nghiệp nêu trên (văn bản yêu cầu rút thầu của Công ty An Thiên gửi cho Công ty Codupha và văn bản rút hồ sơ dự thầu của Công ty Codupha gửi Hội đồng đấu thầu thuốc của Sở) nhưng cá nhân giao nhiệm vụ tổ chức chấm thầu, thẩm định và tham mưu phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Hội đồng đấu thầu thuốc Sở Y tế không rà soát để xử lý, hoặc tham mưu đề xuất xử lý dấu hiệu của việc thông thầu, việc vi phạm quy định của pháp luật về bảo đảm công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu theo (không tham mưu đề xuất hủy thầu hoặc đình chỉ cuộc thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu quy định tại các khoản 1 và 2 của Điều 123 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) mà vẫn tiến hành hoàn thiện các thủ tục liên quan để trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu liên danh An Thiên – Nhật Lệ với sản phẩm Fulcamax là thiếu tinh thần trách nhiệm, gây hậu quả thất thoát quỹ BHYT, có dấu hiệu của tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Việc Công ty Cổ phần dược phẩm An Thiên vừa Liên danh với Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Nhật Lệ tham dự thầu sản phẩm Fulcalmax; ngoài ra Công ty Cổ phần dược phẩm An Thiên là nhà sản xuất thuốc A.T Calmax có văn bản đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm TW Codupha rút thầu. Việc rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm mở thầu có dấu hiệu của việc thông thầu theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 89 Luật đấu thầu 2014 *“Thỏa thuận về việc rút khỏi việc dự thầu hoặc rút đơn dự thầu được nộp trước đó để một hoặc các bên tham gia thỏa thuận thắng thầu”*, có dấu hiệu của Tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng được quy định tại Điều 222 Bộ Luật hình sự.

## **2. Công tác đấu thầu mua sắm trang thiết bị vật tư y tế**

Qua thanh tra 05 gói thầu do Sở Y tế làm chủ đầu tư cho thấy Sở đã cố gắng tổ chức thực hiện việc mua sắm theo quy định pháp luật, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của các cơ sở y tế. Tuy nhiên vẫn còn vi phạm và tồn tại, hạn chế như sau:

**2.1. Gói thầu số 01: Mua Vật tư y tế tiêu hao, hóa chất hóa chất xét nghiệm cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế<sup>5</sup> (trừ Bệnh viện Đa khoa tỉnh) năm 2015:**

<sup>5</sup> Tổng giá gói thầu: 10.862.353.146 đồng với 246 mặt hàng mời thầu. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, không sơ tuyển. Phương thức đấu thầu: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ. Qua mời thầu, có 10 nhà thầu tham gia dự thầu. Kết quả xét thầu có 05 nhà thầu được lựa chọn và phê duyệt kết quả đấu thầu. Cụ thể: 246 mặt hàng trúng thầu;

- Hồ sơ mời thầu không xây dựng tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật đối với danh mục vật tư y tế tiêu hao như: đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất theo quy định tại Mục 3 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu theo Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa<sup>6</sup>.

- Một số vật tư y tế tiêu hao (*Chất nhầy DUOVISC, chất nhầy mỡ mắt, Chỉ 10.0 Nylong Suture, chỉ 10.0 Polypropylen, phim CT sử dụng cho máy in phim AGFA, phim X-Quang nhạy, ống nghiệm Hematoric, ống nghiệm Humased*), trong hồ sơ mời thầu yêu cầu xuất xứ Châu Âu/G7 là không đảm bảo công bằng, minh bạch trong đấu thầu, theo quy định tại điểm i khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13<sup>7</sup> và điểm c khoản 5 Điều 3 Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư<sup>8</sup>.

**2.2.** Gói thầu số 1: mua Vật tư y tế tiêu hao, hóa chất và hóa chất xét nghiệm năm 2016-2017 (từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 10 năm 2017) cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (trừ Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)<sup>9</sup>

- Hồ sơ mời thầu đối với danh mục vật tư: dây chạy thận; các loại kim; ống nghiệm: chống đông Natri citrate, chống hủy đường NaF; Bộ dây tưới hút cho máy Phaco; Cassette Laureate; Catset dùng cho máy Phaco; Chất nhầy: DUOVISC, mỡ mắt; Chỉ 10.0: Nylon, Polypropylen; Dao CLEARCUT; Dao mổ AOK, khi lập Hồ sơ mời thầu không xây dựng tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật như: đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất theo quy định của Hồ sơ mời thầu tại Mục 3 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật theo Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư<sup>10</sup>.

- Trong quá trình chấm thầu của Tổ chuyên gia đối với mặt hàng Kim bướm Venofix 23-25 của Công ty TNHH TM và DV TBYT KHKT M.E.D.I.C<sup>11</sup>, Tổ chuyên gia không thực hiện chấm thầu lần 2 đối với Hồ sơ đề xuất kỹ thuật của nhà thầu,

trong đó: giá trị theo kế hoạch 10.862.353.146 đồng, giá trị trúng thầu 8.618.688.134 đồng, giá trị giảm giá 2.040.436.012 đồng.

<sup>6</sup> Căn cứ vào tính chất của từng gói thầu cụ thể, Bên mời thầu phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm: Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

<sup>7</sup> Không bảo đảm công bằng, minh bạch, bao gồm các hành vi sau đây:

i) Nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp hoặc gói thầu hỗn hợp khi áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế;

<sup>8</sup> Không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng như nêu nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hóa, kể cả việc nêu tên nước, nhóm nước, vùng lãnh thổ gây ra sự phân biệt đối xử; trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hóa theo đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì có thể nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

<sup>9</sup> Tổng giá gói thầu: 15.608.684.204 đồng, với 308 mặt hàng mời thầu. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước. Phương thức đấu thầu: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ. Qua mời thầu, có 14 nhà thầu tham gia dự thầu. Kết quả xét thầu có 11 nhà thầu được lựa chọn và phê duyệt kết quả đấu thầu. Cụ thể: 201 mặt hàng trúng thầu; trong đó: giá trị theo kế hoạch 11.880.495.507 đồng, giá trị trúng thầu 9.509.889.196 đồng, giá trị giảm giá 2.370.606.311 đồng.

<sup>10</sup> Căn cứ vào tính chất của từng gói thầu cụ thể, Bên mời thầu phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm: Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

<sup>11</sup> Tại Quyết định số 1909/QĐ-SYT ngày 21 tháng 11 năm 2016 về phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1; Đối với mặt hàng Kim bướm Venofix 23 - 25 hoặc tương đương (số thứ tự 171), Công ty TNHH TM và DV TBYT KHKT M.E.D.I.C là đơn vị trúng thầu với số lượng 53.686 cây, đơn giá 2.756 đồng, giá trị 147.958.616 đồng, hãng Romsons - Ấn Độ

chỉnh sửa trực tiếp trên kết quả chấm thầu lần 1 từ “**Loại**” chuyển sang “**Đạt**” và đề nghị nhà thầu trúng thầu là chưa đảm bảo quy định, yêu cầu của Hồ sơ mời thầu tại mục 26 Chương I Phần 1 theo Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nguyên nhân của việc này là do Tổ chuyên gia đã sử dụng thư điện tử để gửi và nhận hồ sơ bổ sung, làm rõ của các nhà thầu, theo đó Nhà thầu Công ty TNHH DVTM KHKT TBYT MEDIC đã bổ sung hồ sơ kỹ thuật sản phẩm qua địa chỉ hộp thư điện tử, Sở Y tế dùng các tài liệu này để xét thầu và sau khi đánh giá tài liệu bổ sung thấy đạt yêu cầu nên đã chỉnh sửa kết quả trực tiếp.

**2.3. Gói thầu số 2: Mua hóa chất, hóa chất xét nghiệm phục vụ khám chữa bệnh năm 2016 - 2017 (từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 10 năm 2017 của các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)**<sup>12</sup>

Danh mục các hóa chất khi lập Hồ sơ mời thầu chỉ nêu về quy cách, không xây dựng tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật như: đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất theo quy định của Hồ sơ mời thầu tại Mục 3 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật theo Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa. Việc không xây dựng tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật của các loại hóa chất, hóa chất xét nghiệm để thực hiện mời thầu dẫn đến trong quá trình chấm thầu, Tổ chuyên gia chỉ thực hiện chấm thầu qua tên, xuất xứ, quy cách của hàng hóa dự thầu, không chấm thầu theo các tiêu chuẩn kỹ thuật, từ đó vẫn thực hiện chấm thầu theo tiêu chí “*đạt hoặc không đạt*” là không đảm bảo tính pháp lý.

**2.4. Gói thầu 1: Mua Vật tư y tế tiêu hao năm 2017-2018 (từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 11 năm 2018) cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (trừ Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)**<sup>13</sup>

- Trong Hồ sơ mời thầu một số vật tư như: Bóp bóng có mặt nạ người lớn, bóp bóng có mặt nạ trẻ em, dây truyền máu, găng tay không bột, phin lọc khuẩn có tạo âm không xây dựng tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật như: đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất theo quy định tại Mục 3 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa<sup>14</sup>.

- Việc xây dựng phương pháp đánh giá trong Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết về tài chính (Mục 5 Hồ sơ mời thầu): Tại Bước số 5, cách tính xác định giá đánh giá là  $G_{dg} = G \times K$ , trong đó K là hệ số xuất xứ hàng hóa (*Hàng hóa xuất xứ từ các nước thuộc khối G7 có hệ số  $K = 1.00$ ; Hàng hóa xuất xứ từ các nước châu Âu không thuộc khối G7 có hệ số  $K = 1.2$ ; Hàng hóa xuất xứ từ các nước còn lại  $K = 1,4$* ) là vi

<sup>12</sup> Tổng số mặt hàng mời thầu 246; Tổng giá gói thầu 11.269.696.658 đồng. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước. Phương thức đấu thầu: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ. Qua mời thầu, có 09 nhà thầu tham gia dự thầu. Kết quả xét thầu có 09 nhà thầu được lựa chọn và phê duyệt kết quả đấu thầu. Cụ thể: 127 mặt hàng trúng thầu; trong đó: giá trị theo kế hoạch 8.731.472.038 đồng, giá trị trúng thầu 7.442.202.195 đồng, giá trị giảm giá 1.289.269.843 đồng.

<sup>13</sup> Tổng giá gói thầu 45.233.315.005 đồng, với 543 mặt hàng mời thầu. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, không sơ tuyển. Phương thức đấu thầu: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ. Qua mời thầu, có 20 nhà thầu tham gia dự thầu. Kết quả xét thầu có 15 nhà thầu được lựa chọn và phê duyệt kết quả đấu thầu. Cụ thể: 341 mặt hàng trúng thầu; trong đó: giá trị theo kế hoạch 34.646.762.615 đồng, giá trị trúng thầu 29.557.464.957 đồng, giá trị giảm giá 5.089.297.658 đồng.

<sup>14</sup> Căn cứ vào tính chất của từng gói thầu cụ thể, Bên mời thầu phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm: Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

phạm quy định tại Điểm i, Khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu 2013; Điểm c, Khoản 5, Điều 3 Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tiêu mục 5.2, Mục 5 của Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, làm hạn chế khả năng trúng thầu của một số nhà thầu khi xác định giá đánh giá.

**2.5.** Gói thầu số 2: Mua Hóa chất, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro năm 2017-2018 (*từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 11 năm 2018*) cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế (*trừ Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi*)<sup>15</sup>: Đơn vị không thực hiện đăng tải Thông báo kế hoạch lựa chọn nhà thầu là chưa đúng với quy định tại khoản 1, Điều 8 của Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu<sup>16</sup>.

### **III. NGUYÊN NHÂN VÀ TRÁCH NHIỆM**

#### **1. Nguyên nhân**

##### **1.1. Về khách quan**

- Công tác đấu thầu tập trung của Sở Y tế trên cơ sở đề xuất danh mục, số lượng nhu cầu từ các cơ sở y tế. Sở Y tế không trực tiếp tham gia vào công tác khám chữa bệnh, dẫn đến khó khăn trong việc ra quyết định, phụ thuộc vào đề xuất danh mục của cơ sở y tế.

- Mô hình bệnh tật thay đổi theo từng năm, dẫn đến khó khăn trong xây dựng kế hoạch số lượng thuốc sử dụng cho năm sau.

- Việc xây dựng giá kế hoạch đấu thầu, thương thảo trúng thầu hầu hết phụ thuộc vào việc công khai giá trúng thầu của Cục Quản lý Dược, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và báo giá của nhà thầu. Đơn vị xây dựng giá kế hoạch không có cơ chế để khảo sát các chi phí để sản xuất ra thuốc, chi phí cấu thành giá thuốc để đưa ra quyết định cho việc xây dựng giá, nhất là đối với một số thuốc có ít nhà sản xuất, ít cạnh tranh trên thị trường.

- Nhân lực Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định đấu thầu thuốc hầu hết xuất phát từ các cơ sở y tế, thực hiện công tác kiêm nhiệm do đó Sở Y tế không chủ động về nhân lực, khó khăn trong quản lý công vụ của thành viên tổ.

- Một số nhà thầu vi phạm trong quá trình dự thầu, ký kết hợp đồng và cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn dẫn đến phải đấu thầu lại, không cung ứng kịp thời cho các cơ sở khám chữa bệnh, các quy định pháp luật hiện nay chưa có chế tài đủ mạnh để xử lý việc vi phạm trong đấu thầu của các nhà thầu.

- Các thành viên tham gia đấu thầu vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm của Sở Y tế đều làm công tác chuyên môn, thực hiện công tác đấu thầu là nhiệm vụ kiêm nhiệm; Luật Đấu thầu mới ban hành (năm 2013), Kế hoạch đấu thầu

<sup>15</sup> Tổng số 855 mặt hàng mời thầu, với tổng giá gói thầu 31.493.920.675 đồng. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, không sơ tuyển. Phương thức đấu thầu: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định. Qua mời thầu, có 11 nhà thầu tham gia dự thầu. Kết quả xét thầu có 09 nhà thầu được lựa chọn và phê duyệt kết quả đấu thầu. Cụ thể: 482 mặt hàng trúng thầu; trong đó: giá trị theo kế hoạch 20.817.931.156 đồng, giá trị trúng thầu 19.863.409.420 đồng, giá trị giảm giá 954.521.736 đồng.

<sup>16</sup> Bên mời thầu có trách nhiệm tự đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ban hành.....

Vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm năm 2015 tại Sở Y tế với Danh mục được các cơ sở y tế xây dựng từ năm 2014, nên trong năm đầu áp dụng, các thành viên xây dựng HSMT chưa nắm bắt kịp được quy định không được nêu xuất xứ trong đấu thầu mua sắm hàng hóa.

- Danh mục các mặt hàng mời thầu của các gói thầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất và hóa chất xét nghiệm gồm nhiều mặt hàng, đây là các mặt hàng đặc thù của ngành y tế, các mặt hàng này có những sản phẩm có tên nước ngoài nên còn có sự nhầm lẫn giữa tên hàng hóa và tên nhãn hiệu hàng hóa trong yêu cầu kỹ thuật.

### **1.2. Về chủ quan:** có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do:

- Các cơ sở y tế trên địa bàn khi lập kế hoạch đấu thầu chưa bám sát số liệu sử dụng thuốc năm trước, phân tích mô hình bệnh tật trong địa bàn, phân tích tương quan giữa lượng thuốc tiêu thụ hàng năm và chi phí nhằm phân định ra những thuốc nào chiếm tỷ lệ lớn trong ngân sách.

- Sở Y tế chưa làm tốt công tác quản lý, giám sát, điều tiết quá trình thực hiện thỏa thuận khung theo quy định tại khoản 9 Điều 33 Thông 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016, chưa chỉ đạo điều hành kịp thời còn để xảy ra chậm trễ trong việc lựa chọn nhà thầu, ký thỏa khung cung ứng thuốc. Việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu; công tác xét thầu, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu chưa chặt chẽ nên dẫn đến những hạn chế, sai phạm như kết quả thanh tra.

- Các thành viên Tổ Chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu còn thiếu cẩn trọng, chưa làm hết trách nhiệm trong công tác đánh giá hồ sơ dự thầu, để xảy ra nhiều sai sót, vi phạm trong đánh giá. Tổ thẩm định chưa làm hết trách nhiệm để phát hiện các sai sót của Tổ chuyên gia để đề nghị điều chỉnh.

- Bộ phận thường trực Tổ Chuyên gia chưa nghiên cứu kỹ các quy định liên quan đến việc xử lý nhà thầu khi có vi phạm trong quá trình dự thầu, ký hợp đồng và cung ứng thuốc để kịp thời tham mưu Sở Y tế xử lý.

- Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi và đôn đốc, chấn chỉnh của lãnh đạo Sở Y tế trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đấu thầu thuốc, trang thiết bị vật tư y tế tại Sở còn chưa được quan tâm thực hiện đúng mức, thiếu biện pháp hiệu quả để kiểm soát công vụ của các bộ phận tham mưu dẫn đến có vi phạm, sai sót.

**2. Về trách nhiệm:** Trách nhiệm các sai sót của các tổ chức, cá nhân đối với các vi phạm đã nêu trong phần II kết luận thanh tra.

## **IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và các quy định của pháp luật có liên quan; xét tính chất và mức độ sai phạm, Chánh Thanh tra tính kiến nghị biện pháp xử lý như sau:

### **1. Xử lý về kinh tế**

Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị Giám đốc Sở Y tế ban hành quyết định thu hồi số tiền 94.988.500 đồng của 06 mặt hàng thuốc có giá mua vượt giá kê khai, kê khai lại do Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế nộp vào Ngân sách Nhà nước thông qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số 3949.0.1082449.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

## **2. Kiến nghị Giám đốc Sở Y tế thực hiện các nội dung sau:**

**2.1.** Chỉ đạo các phòng, ban, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh chấn chỉnh, có giải pháp khắc phục các tồn tại, sai sót, vi phạm trong công tác tổ chức đấu thầu thuốc chữa bệnh và mua sắm trang thiết bị vật tư y tế từ khâu lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, chấm xét thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo không để xảy ra sai phạm tương tự.

**2.2.** Chỉ đạo rà soát các quy trình, thủ tục giải quyết công việc trong nội bộ, nhất là quy trình, thủ tục giải quyết công việc của Hội đồng đấu thầu thuộc Sở Y tế, mối quan hệ công tác và phối hợp xử lý, giải quyết công việc của các Tổ chuyên gia chấm thầu, Tổ thẩm định,... liên quan đến công tác đấu thầu của Sở để chấn chỉnh, khắc phục các sơ hở, bất cập, đảm bảo quản lý, giám sát tốt hành vi công vụ của các cá nhân có liên quan đến hoạt động đấu thầu (nếu có).

### **2.3. Xử lý trách nhiệm**

- Chỉ đạo xây dựng báo cáo kiểm điểm các hạn chế, khuyết điểm của tập thể lãnh đạo sở và tổ chức họp tập thể lãnh đạo Sở có liên quan để kiểm điểm trách nhiệm đối với các sai sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thuộc trách nhiệm của Giám đốc và các Phó Giám đốc (qua các thời kỳ) về các nội dung được thanh tra. Hồ sơ kết quả kiểm điểm trách nhiệm (gồm báo cáo kiểm điểm tập thể, các bản kiểm điểm của các cá nhân lãnh đạo sở có liên quan và biên bản cuộc họp) gửi về Sở Nội vụ để nghiên cứu tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm của lãnh đạo các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc về các nội dung thiếu sót, sai phạm trong Kết luận thanh tra này để xem xét xử lý trách nhiệm cá nhân công chức, viên chức được giao nhiệm vụ có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý của mình theo quy định của pháp luật, trong đó phải có hình thức xử lý kỷ luật đối với các công chức, viên chức có vi phạm dẫn đến làm thay đổi kết quả lựa chọn nhà thầu đã nêu ở phần II kết luận thanh tra.

**3.** Kiến nghị chuyển hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh để xem xét dấu hiệu của Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hoặc Tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng được quy định tại Điều 222 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với việc lựa chọn nhà thầu cho hoạt chất Calci Lactat 500mg nêu ở mục 1.3 phần II Kết luận thanh tra này. Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 181/UBND-NC ngày 06/5/2022 quyết định chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Đề nghị Sở Y tế, các phòng, ban và từng cá nhân có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra. Kết quả kiểm điểm, xử lý, biện pháp khắc phục phải báo cáo bằng văn bản (gửi hồ sơ, kèm theo tài liệu chứng minh) để Thanh tra tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc theo quy định của pháp luật.

**2.** Thanh tra tỉnh lập thủ tục bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc tổ chức lựa chọn nhà thầu cho hoạt chất Calci Lactat 500mg nêu ở mục 1.3 phần II Kết luận

thanh tra này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh để thực hiện theo quy định pháp luật.

**3.** Sở Y tế tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở cơ quan trong 15 ngày liên tục; xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kết luận thanh tra đảm bảo đúng quy định. Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra, phải báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra, kiến nghị cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Kết luận thanh tra này có 15 trang và 02 phụ lục được đánh số thứ tự 01, 02 là một phần không tách rời của kết luận thanh tra này./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục II – Thanh tra Chính phủ;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Nội vụ;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng NV3, NV5;
- Lưu: VT, Đoàn thanh tra.

**CHÁNH THANH TRA**

**Trà Thanh Danh**